

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Kinh tế chính trị Mác – Lênin

ĐỀ TÀI: Sức lao động là gì? Phân tích tác động của đại dịch Covid 19
đến thị trường lao động Việt Nam. Đề xuất giải pháp để phát triển
thị trường lao động sau khủng hoảng đại dịch Covid 19.

Giảng viên hướng dẫn : Phạm Thanh Hiền
Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thanh Sơn
Lớp : K23ATCC
Mã sinh viên : 23A7510118

Hà nội, ngày 15 tháng 06 năm 2021

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	2
1. Tính cấp thiết của đề tài	2
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu	3
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài	3
NỘI DUNG	4
CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT LÝ LUẬN VỀ SỨC LAO ĐỘNG VÀ THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG	4
1.1. Sức lao động.....	4
1.2. Thị trường lao động.....	4
1.2.1. <i>Khái niệm thị trường</i>	4
1.2.2 <i>Thị trường lao động</i>	5
CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG: TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID – 19 ĐẾN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM.....	7
2.1. Tác động của đại dịch Covid – 19 đến thị trường lao động thế giới	7
2.2. Tác động của đại dịch Covid – 19 đến thị trường lao động Việt Nam	9
2.2.1. <i>Đặc điểm chung thị trường lao động Việt Nam những năm qua</i>	9
2.2.2. <i>Tác động của đại dịch Covid – 19 đến thị trường lao động Việt Nam</i> ...	11
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG SAU KHỦNG HOẢNG ĐẠI DỊCH COVID - 19	15
KẾT LUẬN.....	18
TÀI LIỆU THAM KHẢO	18

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Những năm qua, Việt Nam đang phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhiều thị trường của nước ta đã từng bước được hình thành và phát triển và một trong số đó là thị trường lao động (thị trường sức lao động). Nguồn lao động là điều kiện tiên quyết sự phát triển kinh tế của một quốc gia. Lý luận về loại hàng hoá đặc biệt – sức lao động, Chủ nghĩa Mác -Lênin đã có những luận điểm khoa học, toàn diện và biện chứng. Trên cơ sở đó, tạo tiền đề vững chắc cho việc lý giải và áp dụng vào thực tiễn xã hội những giải pháp nhằm ổn định và phát triển thị trường của loại hàng hoá đặc biệt này cùng những vấn đề liên quan đến nó. Việt Nam có cơ cấu dân số ngày càng trẻ hóa do đó số lượng lao động trong độ tuổi lao động ngày càng tăng, nhu cầu việc làm ngày càng tăng nhưng tỷ lệ thất nghiệp lại không có xu hướng giảm trong những năm gần đây. Trong khi đó, khá nhiều doanh nghiệp lại không thể tuyển đủ nhân viên. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, nước ta có nhiều cơ hội cũng như gặp không ít thách thức đối với sự phát triển của thị trường lao động. Đặc biệt, trong hai năm gần đây, do tình hình của đại dịch Covid - 19, thị trường lao động Việt Nam đã có những biến động nhất định. Để hiểu rõ thực trạng và tìm cách ổn định và phát triển thị trường lao động Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế trong tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp, em chọn nghiên cứu đề tài **”Sức lao động là gì? Phân tích tác động của đại dịch Covid 19 đến thị trường lao động Việt Nam. Đề xuất giải pháp để phát triển thị trường lao động sau khủng hoảng đại dịch Covid 19”**. Khắc phục hậu quả và phát triển thị trường lao động là vấn đề vô cùng cấp bách đối với nước ta trong giai đoạn xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa bởi thị trường lao động đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài là hiểu rõ được lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về sức lao động và thị trường lao động, tình hình thị trường lao động Việt Nam trong đại dịch Covid - 19 và tìm ra giải pháp khắc phục hậu quả do đại dịch mang lại đối với thị trường lao động Việt Nam.

Nhiệm vụ nghiên cứu:

Nhiệm vụ 1, khái quát lý luận về sức lao động và thị trường lao động.

Nhiệm vụ 2, phân tích tác động của đại dịch Covid – 19 lên thị trường lao động thế giới, chủ yếu nêu lên thực trạng thị trường lao động Việt Nam trong đại dịch toàn cầu.

Nhiệm vụ 3, đưa ra các giải pháp để phát triển thị trường lao động sau khủng hoảng đại dịch Covid – 19.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Sức lao động và thị trường lao động Việt Nam.

Phạm vi nghiên cứu: Việt Nam - đại dịch Covid – 19.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm cơ sở và định hướng tư tưởng, bài tiểu luận được trình bày trên những nguyên lý của khoa học chính trị Mác - Lênin và có tham khảo một số khái niệm, lý thuyết về vấn đề sức lao động và thị trường lao động.

Phương pháp nghiên cứu: đề tài sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật với các phương pháp như: thống nhất logic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Ý nghĩa lý luận: đề tài giải quyết được vấn đề lý luận sức lao động, hàng hóa sức lao động và thị trường lao động.

Ý nghĩa thực tiễn: đề tài nêu ra thực trạng của thị trường lao động Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid - 19, từ đó tìm ra được các giải pháp nhằm khắc phục và phát triển cho thị trường lao động Việt Nam trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT LÝ LUẬN VỀ SỨC LAO ĐỘNG VÀ THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

1.1. Sức lao động

Theo C.Mác: “ Sức lao động , đó là toàn bộ các thể lực và trí lực ở trong thân thể một con người, trong nhân cách sinh động của con người, thể lực và trí lực mà con người phải làm cho hoạt động để sản xuất ra những vật có ích”.[1]

Sức lao động là điều kiện cơ bản để sản xuất dù trong bất kì xã hội nào. Nhưng không phải trong bất kì điều kiện nào, sức lao động cũng trở thành hàng hóa. Sức lao động chỉ trở thành hàng hóa khi có đủ các điều kiện sau: Thứ nhất, người lao động phải được tự do về thân thể, làm chủ sức lao động của mình và có quyền bán sức lao động của mình như một hàng hóa. Thứ hai, người lao động không còn có tư liệu sản xuất cần thiết để tự mình thực hiện lao động và cũng không có của cải gì khác, để tồn tại thì buộc phải bán sức lao động của mình để sống[2, tr 23].

Hàng hóa luôn có sự trao đổi giữa người bán và người mua. Nó là một dạng đặc biệt của hàng hóa mà ở đó người bán là công nhân và người mua là người sở hữu sức lao động. Nơi diễn ra việc trao đổi, mua bán này chính là thị trường lao động.

1.2. Thị trường lao động

1.2.1. Khái niệm thị trường

Việc sản xuất và trao đổi hàng hóa phát triển làm xuất hiện thị trường. Thị trường hiểu một cách đơn giản là nơi gặp gỡ giữa người bán và người mua.

Nhưng theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, thị trường được hiểu theo hai nghĩa. Theo nghĩa hẹp, thị trường là nơi diễn ra hành vi trao đổi, mua bán hàng hóa giữa các chủ thể kinh tế với nhau; tại đó, người có nhu cầu về hàng hóa, dịch vụ sẽ nhận được thứ mà mình cần và ngược lại, người có hàng hóa, dịch vụ sẽ nhận được một số tiền tương ứng. Theo nghĩa rộng, thị trường là tổng hòa các mối quan hệ liên quan đến trao đổi, mua bán hàng hóa trong xã hội, được hình thành do những điều kiện lịch sử, kinh tế, xã hội nhất định; thị trường, theo nghĩa này, tổng thể các mối quan hệ kinh tế gồm cung, cầu, giá cả, quan hệ hàng hóa - tiền, quan hệ giá trị, giá trị sử dụng,... [2, tr. 35]

1.2.2 Thị trường lao động

Thị trường lao động được xem là rộng lớn và quan trọng nhất trong hệ thống thị trường lao động hiện nay vì lao động là nhu cầu của con người, là nguồn gốc tạo ra phần lớn của cải vật chất trong xã hội, là nhân tố quyết định sự hoạt động, phát triển của tất cả các loại thị trường.

Có rất nhiều quan niệm về thị trường lao động. Nhấn mạnh đến đối tượng trao đổi là sức lao động, có quan niệm “Thị trường lao động là nơi mua, bán sức lao động của người lao động”.

Hiểu theo một cách đơn giản thì thị trường lao động là thỏa thuận trao đổi hàng hóa đặc biệt giữa người thuê sức lao động và người sở hữu sức lao động.

Phát triển từ khái niệm trong tác phẩm của Adam Smith viết năm 1862 (thị trường là không gian trao đổi hàng hóa hoặc dịch vụ), có tác giả lập luận nếu coi sức lao động là hàng hóa hoặc nếu coi lao động là dịch vụ thì bản chất của khái niệm này như sau: Thị trường lao động là nơi diễn ra sự trao đổi hàng hóa sức lao động hoặc dịch vụ lao động giữa một bên là người sử dụng lao động và một bên là người lao động.[3]

Tiếp cận dưới góc độ việc làm, thị trường lao động được xác định là một hệ thống trao đổi giữa những người có việc làm hoặc người đang tìm việc làm (cung lao động) với những người đang sử dụng lao động hoặc đang tìm kiếm lao

động để sử dụng (cầu lao động). Nhấn mạnh đến các dịch vụ lao động được xác định thông qua việc làm được trả công, ILO định nghĩa: “Thị trường lao động là thị trường trong đó có các dịch vụ lao động được mua và bán thông qua quá trình để xác định mức độ có việc làm của lao động, cũng như mức độ tiền công”.

Các nhà khoa học kinh tế Nga thì lại cho rằng: “Thị trường lao động được hiểu như một hệ thống quan hệ xã hội, những định mức và thể chế xã hội (trong đó có cả pháp luật), đảm bảo cho việc tái sản xuất, trao đổi và sử dụng lao động”; Hoặc: Hệ thống những quan hệ được hình thành trên cơ sở giá trị giữa những người sử dụng lao động (sở hữu tư liệu sản xuất) và những người làm thuê (sở hữu sức lao động) về vấn đề trước nhất là thỏa mãn cầu lao động và vấn đề tiếp theo là làm thuê như nguồn phương tiện để tồn tại”[4].

Tuy cách diễn đạt có khác nhau nhưng tất cả các quan niệm về thị trường lao động đều thống nhất với nhau ở những nội dung cơ bản.

Tóm lại, thị trường lao động là nơi thực hiện các quan hệ xã hội giữa người bán sức lao động (người công nhân làm thuê) và người mua sức lao động (người sử dụng sức lao động), thông qua các hình thức thỏa thuận về giá cả (tiền công, tiền lương) và các điều kiện làm việc khác trên cơ sở một hợp đồng lao động bằng văn bản, bằng miệng, hoặc thông qua các dạng hợp đồng hay thỏa thuận khác[5].

Bản chất, đặc trưng của thị trường lao động:

Một là, hàng hóa trên thị trường lao động là loại hàng hóa đặc biệt, vì khác với hàng hóa thông thường, hàng hóa sức lao động gắn chặt với người có sức lao động (không thể tách rời người lao động) cả về số lượng và chất lượng.

Hai là, tình không đồng nhất của hàng hóa sức lao động trên thị trường lao động: Các hàng hóa, dịch vụ đặc biệt là hàng hóa công nghiệp thường được chuẩn hóa cao, đảm bảo tính đồng nhất về mẫu mã, chất lượng. Những hàng hóa sức lao động không đồng nhất bởi mỗi lao động khác nhau về nguồn gốc, thể lực, trí lực.

Ba là, giá cả sức lao động trên thị trường lao động do quan hệ cung - cầu lao động xác định.

Bốn là, thị trường lao động hoạt động đa dạng với nhiều phân lớp khác nhau điều này tùy thuộc vào từng nước, khu vực và quy luật cung – cầu.

Năm là, trong đàm phán trên thị trường lao động thì người lao động có vị thế yếu hơn. Vì ở hầu hết các nước nhất là các nước đang phát triển, nhu cầu việc làm lớn hơn cung.

Ý nghĩa của thị trường lao động:

Phát triển thị trường lao động có ý nghĩa tác động mạnh mẽ đến người lao động và thu hút nhà đầu tư, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của một quốc gia, khu vực. Sự phát triển của thị trường lao động cùng nguồn nhân lực dồi dào về số lượng và đảm bảo về chất lượng sẽ thu hút nhà đầu tư, đảm bảo sản xuất kinh doanh theo kế hoạch. Ngoài ra, một thị trường lao động với sự giao dịch thuận lợi giữa cung và cầu lao động, giá cả sức lao động phù hợp sẽ thu hút được nhà đầu tư.

CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG: TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID – 19 ĐẾN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

2.1. Tác động của đại dịch Covid – 19 đến thị trường lao động thế giới

Trong những năm qua, thị trường lao động thế giới đã có những chuyển biến tích cực như tỷ lệ thất nghiệp giảm, người lao động được hưởng nhiều quyền lợi hơn. Tuy nhiên, hai năm trở lại đây , do ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19 toàn cầu lên nền kinh tế ở hầu hết các ngành nghề nên thị trường lao động thế giới đã có những biến động.

Tính đến 7 giờ ngày 10/6, toàn cầu ghi nhận đến 176 168 805 ca nhiễm, trong đó số ca nhiễm hiện tại là 12 374 811, số ca tử vong là 3 790 864 và số ca đã hồi phục là 160 003 130. Diễn biến của dịch diễn ra vô cùng phức tạp nhất là tại các nước cũng là các trung tâm kinh tế thế giới như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản. Khi

đại dịch bùng nổ, các quốc gia thực hiện việc giãn cách xã hội nên việc đầu tư và sản xuất bị gián đoạn.

Dưới tác động của đại dịch Covid – 19, vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI) toàn cầu giảm mạnh từ 1.500 tỷ USD trong năm 2019 xuống khoảng 859 tỷ USD, tương đương mức giảm 42%, FDI sẽ tiếp tục suy yếu trong năm 2021, và được dự báo tiếp tục giảm 5-10%, đe dọa đến đà phục hồi kinh tế sau đại dịch COVID-19 (theo đánh giá của Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển - UNCTAD) [6]. Điều này đã tác động rất lớn đến thị trường lao động thế giới.

Thời gian đầu năm 2020, thất nghiệp được dự đoán sẽ tăng khoảng 2,5 triệu. Tỷ lệ thất nghiệp đã giảm trong những năm qua tuy nhiên, khi đại dịch COVID-19 bùng nổ, tỷ lệ lao động thất nghiệp trên toàn thế giới đang gia tăng một cách chóng mặt. Theo thống kê của Tổ chức Lao động Quốc tế, chỉ tính riêng ở Mỹ, trong vòng năm tuần kể từ khi đại dịch bùng phát tại Mỹ đã có đến 26 triệu người lao động làm đơn xin trợ cấp thất nghiệp tương đương với 1/6 người lao động Mỹ mất việc làm. Đây là chuỗi sa thải tồi tệ nhất từng được ghi nhận ở nước này bởi Mỹ được xem là cường quốc thế giới, nền kinh tế luôn tăng trưởng mạnh.

Thị trường lao động đã có những hệ lụy đáng báo động. Tổng số giờ làm việc trên toàn thế giới đã giảm 8,8% trong năm 2020, đồng nghĩa rằng thế giới mất đi 255 triệu việc làm toàn thời gian, gần gấp 4 lần số việc làm bị giảm sút trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2009. Tỷ lệ thất nghiệp toàn cầu trong năm 2020 đã tăng 1,1%, tương đương 33 triệu người mất việc làm, lên tổng số 220 triệu người và tỷ lệ người không có việc làm toàn cầu tăng lên 6,5%. Thu nhập lao động toàn cầu cũng giảm 8,3%, tương đương khoảng 3.700 tỷ USD, hoặc 4,4% GDP toàn cầu (theo Tổ chức Lao động Quốc tế ILO). Sự lây lan nhanh chóng của đại dịch Covid - 19 còn dẫn đến việc “đóng cửa” từ đó gây tổn thất đến thị trường xuất khẩu lao động của công nhân [7].

Tổng giám đốc ILO Guy Ryder nhận định: “đây là cuộc khủng hoảng trầm trọng nhất mà thị trường việc làm toàn cầu trải qua kể từ thời kỳ Đại suy thoái xảy ra những năm 1930”. Ông Ryder nhấn mạnh vẫn còn khoảng 81 triệu người khác không đăng ký vào diện thất nghiệp nhưng đã bị loại khỏi thị trường lao động. Trong số này có những người không thể đi làm vì các biện pháp hạn chế để ngăn chặn dịch bệnh lây lan hoặc vì nghĩa vụ với xã hội hoặc họ không còn muốn tìm việc làm.

Điều này có thể dẫn tới những hệ lụy như người lao động mất đi kỹ năng, tài năng và năng lượng, gây tổn thất cho gia đình và toàn xã hội. Nền kinh tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng cùng với việc cắt giảm giờ làm việc đã dẫn đến việc cắt giảm tiền công từ đó dẫn đến tình trạng đói nghèo và bất ổn xã hội. Ở một khía cạnh khác, đại dịch cũng gây những rủi ro đáng kể, đe dọa sự an toàn và sức khỏe của người lao động, trước hết là nguy cơ nhiễm bệnh. Người lao động làm việc trong những lĩnh vực đặc thù như công tác chăm sóc y tế, các công nhân làm trong môi trường khép kín, xã hội và ứng phó khủng hoảng trở nên đặc biệt dễ bị lây nhiễm. Thậm chí, những áp lực và nguy cơ mà nhân viên y tế phải đối mặt trong đại dịch cũng ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần của họ.

Có thể nói, COVID-19 đang đẩy thế giới vào cuộc khủng hoảng “chưa từng thấy” từ sau cuộc chiến tranh thế giới thứ II và tác động một cách sâu rộng đến thị trường lao động toàn cầu.

2.2. Tác động của đại dịch Covid – 19 đến thị trường lao động Việt Nam

2.2.1. Đặc điểm chung thị trường lao động Việt Nam những năm qua

Đảng và Nhà nước ta công nhận sức lao động là hàng hóa từ năm 1986 cho nên tất yếu phải xây dựng thị trường lao động. Hàng hóa sức lao động được Đảng và Nhà nước ta nhấn mạnh là điều kiện tiên quyết để phát triển kinh tế công nghiệp, kinh tế thị trường trong sự nghiệp xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thời gian qua, việc phát triển thị trường lao động ở nước ta cũng đã thu được những thành tựu nhất định như việc nhiều hình thức sở hữu khác nhau cùng tồn tại về tư liệu sản xuất, yêu cầu phát triển đồng bộ các loại thị trường khác nhau đã góp phần phân bổ hợp lý, nhanh chóng, có hiệu quả các nguồn lực trong nền kinh tế tạo điều kiện cho hàng hoá sức lao động và thị trường lao động. Sau đổi mới năm 1986, Việt Nam đang chuyển từ sản xuất hàng hoá giản đơn lên sản xuất hàng hoá xã hội chủ nghĩa, vận dụng những thành tựu của sản xuất hàng hoá tư bản chủ nghĩa.

Hiện nay, nước ta đang bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chúng ta đang đẩy mạnh phát triển lực lượng lao động có trình độ chất lượng cao. Trong thời kỳ hội nhập quốc tế, đòi hỏi người lao động phải biết nắm bắt thời cơ, xử lý nhanh nhạy. Là một nước có dân số trẻ, tỉ lệ dân số trong độ tuổi lao động cao và liên tục tăng qua các năm, lực lượng lao động dồi dào, năng động, sáng tạo và tiếp thu nhanh các thành tựu khoa học - kỹ thuật và giá thành rẻ nên đang thu hút được vốn đầu tư to lớn từ nước ngoài. Lao động Việt Nam cần cù, chịu khó, có tinh thần ham học hỏi, kinh nghiệm tích lũy qua nhiều thế hệ (đặc biệt trong các ngành truyền thống như Nông – lâm – ngư nghiệp). Chất lượng lao động ngày càng được nâng cao nhờ những thành tựu phát triển trong văn hóa, giáo dục và y tế. Tuy nhiên, việc vận dụng lý luận về hàng hóa sức lao động của C. Mác vẫn còn những giới hạn nhất định, chưa đáp ứng được nhu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Điều này thể hiện qua giá trị sử dụng của hàng hóa sức lao động còn thấp hạn chế phần nào sự cạnh tranh của nước ta trên thị trường thế giới, giá trị hàng hóa sức lao động còn bất cập, chưa bao quát hết những yếu tố đáp ứng yêu cầu tái sản xuất mở rộng sức lao động cho một bộ phận lớn những người làm công ăn lương, hệ thống thông tin lao động việc làm chưa được quản lý chặt chẽ, hệ thống giáo dục – đào tạo chưa đủ khả năng cung ứng nguồn lao động chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

Nước ta là một nước nông nghiệp nên phần lớn người lao động còn mang nặng tác phong sản xuất của một nền nhà nước tiểu nông, người lao động chưa được trang bị các kiến thức và kỹ năng làm việc nhóm, không có khả năng hợp tác và gánh chịu rủi ro, ngại phát huy sáng kiến và chia sẻ kinh nghiệm làm việc. Hơn nữa, nền kinh tế nước ta đang dần chuyển hướng tích cực bằng việc giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, nhu cầu lao động có chuyên môn ngày càng tăng. Tỷ lệ thất nghiệp của nước ta qua các năm tuy đã giảm nhưng vẫn còn khá cao, tiền công của người lao động tuy có tăng nhưng không đáng kể, đời sống của công nhân còn gặp nhiều khó khăn.

Ngoài ra, xuất khẩu lao động cũng đang được đẩy mạnh. Việt Nam có khoảng 650.000 lao động làm việc ở nước ngoài tại hơn 40 quốc gia và vùng lãnh thổ như Đức, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc, Nhật Bản,...

Dù còn một số hạn chế nhưng nhìn chung thị trường lao động Việt Nam đang có những chuyển biến tích cực hơn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

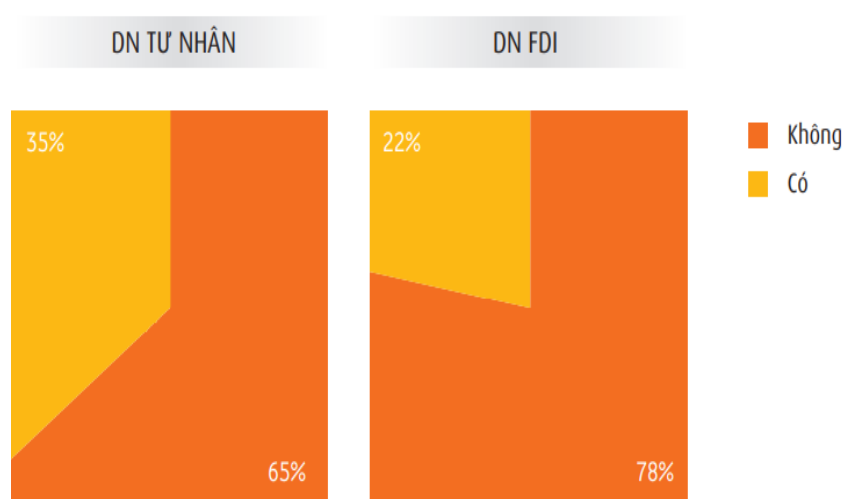
2.2.2. Tác động của đại dịch Covid – 19 đến thị trường lao động Việt Nam

Đại dịch Covid không chỉ ảnh hưởng tới thị trường lao động thế giới mà còn tác động đến thị trường lao động Việt Nam. Các đợt bùng nổ dịch bệnh, Việt Nam phải thực hiện việc giãn cách xã hội 14 ngày điều này buộc một số doanh nghiệp và các cơ sở kinh doanh dịch vụ phải tạm ngừng hoạt động. Khảo sát của Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân (Ban IV thuộc Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng) cho biết, 47% doanh nghiệp buộc phải cắt giảm lao động khi Covid-19 tái bùng phát. Các doanh nghiệp bị ảnh hưởng khá lớn bởi đại dịch Covid - 19 nhất là các doanh nghiệp liên quan đến du lịch, thương mại và giao thông vận tải. Kết quả khảo sát nhanh trên 1.200 doanh nghiệp (phần lớn là doanh nghiệp vừa và nhỏ) của Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân thuộc Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng về ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 cũng cho thấy, nếu dịch bệnh kéo dài doanh thu sẽ giảm rất mạnh và dẫn đến doanh nghiệp buộc phải cắt giảm lao

động hoặc nghỉ không hưởng lương nhiều hơn, cắt giảm tiền lương, đồng thời nguy cơ phá sản cao. Trong ngắn hạn, doanh nghiệp ở hầu hết các lĩnh vực, ngành nghề, đặc biệt là các ngành sản xuất công nghiệp, dệt may, da giày, du lịch, dịch vụ, giao thông và xuất nhập khẩu... sẽ bị tác động mạnh. Cụ thể, theo báo cáo sơ bộ có nhiều doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn (tăng 19,5% so với cùng kỳ năm 2019); 10% doanh nghiệp phải cắt giảm quy mô sản xuất và khi dịch có diễn biến phức tạp trên 15% doanh nghiệp phải cắt giảm quy mô sản xuất, kinh doanh[8].

Một cuộc khảo sát của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Ngân hàng Thế giới (WB) gần đây cho thấy, đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến 87,2% doanh nghiệp ở mức “phần lớn” hoặc “hoàn toàn tiêu cực,” trong đó có 72,6% doanh nghiệp cho biết ảnh hưởng của dịch Covid-19 “phần lớn là tiêu cực” và 14,6% lựa chọn mức “hoàn toàn tiêu cực”. Chỉ 11% doanh nghiệp cho biết không bị ảnh hưởng và gần 2% doanh nghiệp cho biết ảnh hưởng của dịch với doanh nghiệp họ ở mức “phần lớn tích cực” (1,3%) hoặc “hoàn toàn tích cực (0,5%).

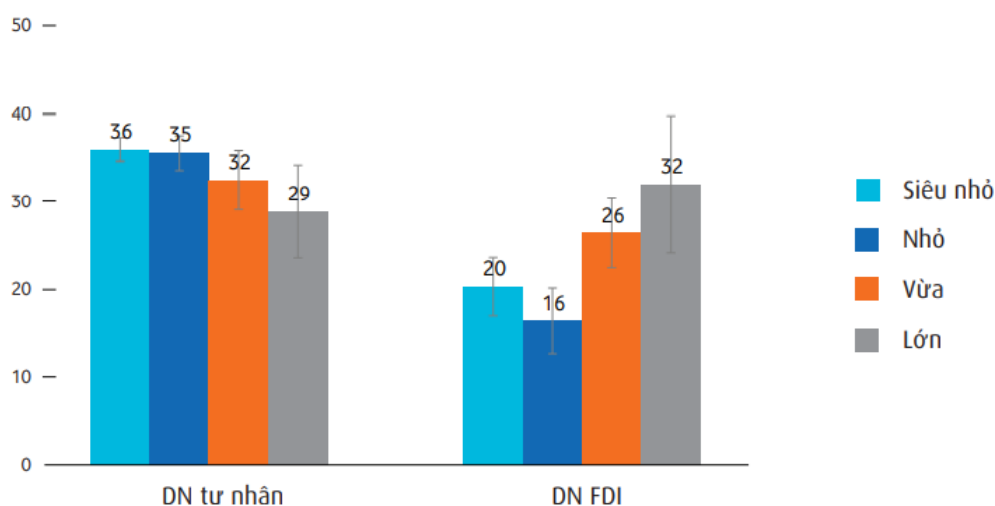
Tỷ lệ doanh nghiệp phải cho người lao động nghỉ việc do dịch bệnh Covid-19



Nguồn: Khảo sát của VCCI – WB năm 2020

Tác động của đại dịch Covid - 19 tới các doanh nghiệp đồng nghĩa tác động trực tiếp tới người lao động. Trong tháng 02/2020 số người thất nghiệp trong cả nước đã nộp hồ sơ đề nghị hưởng bảo hiểm thất nghiệp khoảng 47,1 nghìn người, tăng 63,26% so với tháng 01/2020. Số liệu thống kê trên cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp 2 tháng đầu năm 2020 cùng với việc nghiêm túc tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho thấy sức mua sẽ giảm và gây tác động đến việc làm[9].

Tỷ lệ doanh nghiệp phải cho người lao động nghỉ việc theo quy mô và khu vực kinh tế



Nguồn: Khảo sát của VCCI – WB năm 2020

Đại dịch Covid - 19 đã khiến hàng triệu lao động phải chịu tổn thất nặng nề nhất là lao động giản đơn và không thường xuyên. Quý II năm 2020, lực lượng lao động của Việt Nam giảm 2,2 triệu so với quý I và giảm 2,4 triệu người so với cùng kỳ năm ngoái. Tỷ lệ thất nghiệp 2,73% cao nhất trong 10 năm qua và tỷ lệ tham gia thị trường lao động giảm sâu hơn ở khu vực nông thôn và lực lượng lao động nữ. Đến hết tháng 6/2020, Việt Nam có 30,8 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực bởi đại dịch Covid-19, bao gồm: mất việc, giảm giờ làm, giảm thu nhập, v.v. Thu nhập bình quân/tháng của người lao động là 5,2 triệu đồng, giảm 5,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Những nhóm lao động dễ bị tổn

thương nhất đang phải gánh chịu những tác động kinh tế nặng nề nhất của đại dịch [10].

Các nhóm dễ bị tổn thương nhất trong thị trường lao động gồm người lao động làm công việc phi chính thức, lao động di cư và phụ nữ. Nhu cầu của họ trong đại dịch là vấn đề cấp bách và rất cần được quan tâm giải quyết.

Việt Nam hiện có hơn 70% dân số có việc làm vẫn đang làm các công việc phi chính thức (gồm cả các việc làm nông nghiệp) [11]. Họ không được hưởng các hình thức bảo vệ cơ bản như khi làm những công việc chính thức, cụ thể đó là chế độ bảo vệ thu nhập, nghỉ ốm và chăm sóc y tế. Trong cuộc khủng hoảng đại dịch Covid -19, họ chấp nhận nguy hiểm đối với sức khỏe của bản thân để tiếp tục làm việc. Người lao động bị ảnh hưởng nhiều nhất là lao động tự làm, lao động phi chính thức làm việc trong các lĩnh vực bị tác động nặng nề nhất, lao động giúp việc gia đình và lao động tự do. Lao động phi chính thức bị giảm thu nhập nhiều hơn so với lao động chính thức (tương ứng là 8,4% và 4,7%) so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, người lao động càng có bằng cấp, trình độ cao hơn, thu nhập giảm càng ít hơn[12].

Lao động di cư của Việt Nam là lực lượng lao động chiếm 13,6% tổng dân số [13], thường làm việc trong khu vực kinh tế phi chính thức không có hợp đồng làm việc và không được tiếp cận với các chế độ bảo trợ xã hội, thường làm việc trong những lĩnh vực bị khủng hoảng việc làm nặng nề nhất. Bên cạnh đó, phụ nữ cũng chiếm số đông trong các công việc thuộc các lĩnh vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất như: dệt may và giúp việc gia đình. Bốn lĩnh vực có nguy cơ bị ảnh hưởng lớn nhất, gồm: dịch vụ lưu trú và ăn uống, sản xuất, thương mại bán buôn và bán lẻ, bất động sản và hoạt động kinh doanh (hiện đang sử dụng 44,1% lao động nữ, nhưng với lao động nam là 30,4%)[13]. Do vậy, lao động nữ là đối tượng chịu ảnh hưởng khá lớn trong đại dịch này.

Giá cả lao động (hay tiền công, tiền lương) cũng là yếu tố bị ảnh hưởng nặng nề do tác động của dịch Covid. Do một số doanh nghiệp phải cắt giảm tiền lương để có thể duy trì hoạt động, một số doanh nghiệp buộc phải đóng cửa hoặc phá sản

nên tiền lương của người lao động bị giảm. Ở khu vực tư nhân và dịch vụ, doanh nghiệp có thể giảm lương từ 40 - 50%, một số khu vực người lao động có thể bị mất thu nhập lâu dài [14]. Nhiều lao động trong khu vực kinh tế tư nhân đang chịu cảnh nghỉ không lương hoặc phải giảm thời gian làm việc, thu nhập giảm sút, không được đóng bảo hiểm xã hội trong tháng cao điểm dịch Covid-19 vì hầu như doanh nghiệp không có việc làm.

Việc thực hiện giãn cách xã hội, lệnh phong tỏa cũng khiến cho việc dịch chuyển lao động ở thị trường trong nước gặp phải khó khăn do tâm lý người lao động không muốn tới các vùng là tâm dịch. Không chỉ vậy, việc đóng cửa, hạn chế đi lại cũng khiến cho thị trường lao động của Việt Nam ở nước ngoài gặp khó khăn. Việc xuất khẩu lao động cũng bị đình trệ. Các lao động trong lĩnh vực y tế cũng bị đe dọa về sức khỏe.

Có thể nói, đại dịch Covid - 19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới thị trường lao động Việt Nam. Cung và cầu lao động, giá cả sức lao động cũng bị giảm một cách đáng kể.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG SAU KHỦNG HOẢNG ĐẠI DỊCH COVID - 19

Tác động của đại dịch Covid - 19 đã làm cho thị trường lao động Việt Nam có nhiều biến động mà chủ yếu là ảnh hưởng tiêu cực. Trong giai đoạn phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cùng với đó là quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế thì thị trường lao động đóng vai trò vô cùng quan trọng. Vì vậy, đòi hỏi cần phải đưa ra các giải pháp để khắc phục những ảnh hưởng đó một cách nhanh nhất.

Với tình hình hiện tại thì dịch bệnh có khả năng kéo dài, nền kinh tế tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định, để duy trì thị trường lao động trước tác động của đại dịch COVID-19, Việt Nam cần tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách phù hợp, nhất là về tài chính, tiền tệ, an sinh xã hội để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, người lao động, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ vượt qua

khó khăn của đại dịch, nhanh chóng khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội để khôi phục và phát triển thị trường lao động.

Để giảm thiểu số doanh nghiệp đóng cửa và cầu lao động không bị giảm trong thị trường lao động, Nhà nước cần thực hiện chính sách miễn, giảm một số nghĩa vụ thuế, gia hạn nộp gồm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng và cả các loại thuế thu nhập của hộ kinh doanh đối với một số lĩnh vực, đối tượng chịu thiệt hại nặng nề do đại dịch COVID-19 nhất là du lịch, thương mại và giao thông vận tải; các thủ tục tiếp cận tín dụng nên được đưa ra với điều kiện dễ dàng hơn; tập trung phát triển mạnh thị trường trong nước, thực hiện có hiệu quả các giải pháp kích thích tiêu dùng nội địa với khẩu hiệu "người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" để thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển; cung cấp các gói tín dụng hỗ trợ của Chính phủ, tập trung cải cách hành chính, giảm bớt thủ tục hành chính. Có chính sách hỗ trợ tiền lương để khuyến khích doanh nghiệp duy trì và tuyển dụng lao động thuộc các nhóm dễ bị tổn thương như lao động nghèo, tay nghề thấp hoặc lao động phi chính thức, lao động di cư, phụ nữ, người khuyết tật,... Ngoài ra, cần hỗ trợ doanh nghiệp để kích cầu việc làm trong các lĩnh vực bị ảnh hưởng nhiều do COVID-19, như du lịch, thương mại, giao thông vận tải,... Hỗ trợ cho các doanh nghiệp, đảm bảo các doanh nghiệp vừa và nhỏ có cơ hội duy trì hoạt động. Các doanh nghiệp có nhiều dây chuyền sản xuất khác nhau hoặc có các công ty con có thể luân chuyển công nhân sang các dây chuyền có nhu cầu cao hơn - ví dụ như chuyển đổi một phần cơ cấu sản xuất hiện tại để sản xuất các sản phẩm y tế và các sản phẩm khác cần thiết trong bối cảnh đại dịch.

Cần tập trung các biện pháp hạn chế tình trạng mất việc làm trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa hoặc giảm quy mô sản xuất, kinh doanh. Đặc biệt, cần tiếp tục các biện pháp hỗ trợ thu nhập, áp dụng công nghệ thông tin để kết nối việc làm và thúc đẩy tạo việc làm sau đại dịch đối với các lĩnh vực có tiềm năng phục hồi việc làm thông qua việc hỗ trợ tìm việc làm, cung cấp thông tin về thị trường lao động và trợ cấp tìm kiếm việc làm. Tổ chức đào tạo, phát

triển các kỹ năng theo yêu cầu của lao động bị thất nghiệp thuộc các nhóm dễ bị tổn thương, nhất là hỗ trợ về đào tạo nghề cho người lao động chuyển nghề do thay đổi hoặc mất việc làm do ảnh hưởng của dịch Covid-19; điều chỉnh hoạt động đào tạo theo nhu cầu thị trường lao động cho các ngành có tiềm năng tăng trưởng khi nền kinh tế phục hồi hoặc tập trung vào các kỹ năng số, kỹ thuật tiên tiến và khởi nghiệp kinh doanh.

Cần thực hiện các biện pháp duy trì việc làm đối với người lao động ngay cả khi doanh nghiệp phải tạm đóng cửa hoặc giảm quy mô hoạt động vì điều này giúp giữ được những người lao động trong biên chế để các doanh nghiệp sẵn sàng hoạt động trở lại ngay sau khi các hạn chế được nới lỏng hoặc dỡ bỏ. Có thể chia sẻ, luân phiên công việc và tuần làm việc ngắn hơn, trợ cấp tiền lương, tạm dừng đóng thuế và đóng góp an sinh xã hội. Là một nước đang phát triển. Việt Nam tuy có lực lượng lao động đông đảo nhưng lao động trình độ cao còn hạn chế. Vì vậy, khả năng kiếm việc làm sau khủng hoảng của đại dịch Covid - 19 rất thấp. Nhà nước và các doanh nghiệp cần tìm cách nâng cao năng lực cho người lao động như việc cung cấp các cơ hội đào tạo mới cho người lao động. Ví dụ, các khóa học trực tuyến có thể được cung cấp để giúp phát triển các kỹ năng của người lao động để họ thích nghi hơn và có thể chuyển đổi nhanh chóng sang các công việc khác sau khi nền kinh tế trở lại trạng thái bình thường. Đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn, áp dụng các thành tựu khoa học cũng như công nghệ thông tin. Nước ta đang thúc đẩy phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cùng với đó là quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, nhu cầu về người lao động có chuyên môn và biết áp dụng công nghệ thông tin là rất lớn. Vì vậy, người lao động có thể áp dụng công nghệ thông tin và làm việc tại nhà trong lúc giãn cách xã hội.

Sau khi đại dịch kết thúc, cần đẩy mạnh xuất khẩu lao động cho những công nhân đang bị mắc kẹt sau thời gian đóng cửa, phong tỏa và giãn cách. Cần chăm lo sức khỏe cho các công nhân Việt Nam đang làm việc tại nước ngoài.

Là một sinh viên, em thấy mình cần cố gắng học tập thật tốt, phấn đấu rèn luyện tích cực, chủ động tiếp thu các kiến thức công nghệ thông tin, nâng cao trình độ ngoại ngữ để có một vị thế vững vàng và được nâng cao giá trị sức lao động của bản thân trong thị trường lao động từ đó có thể góp một phần nhỏ để phát triển thị trường lao động Việt Nam.

KẾT LUẬN

Sức lao động là hàng hóa đặc biệt trong thị trường lao động. Sức lao động là toàn bộ những năng lực thể chất, trí tuệ và tinh thần tồn tại trong một cơ thể, trong một con người đang sống, và được người đó đem ra vận dụng mỗi khi sản xuất ra một giá trị thặng dư nào đó. Khi sức lao động đông trở thành hàng hóa, tức là có sự trao đổi giữa người mua và người bán thì ở đó có thị trường. Thị trường đặc biệt này gọi là thị trường lao động. Thị trường lao động Việt Nam trong những năm qua đã có những bước tiến tích cực nhưng do ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19 mà đã phát triển chậm lại. Đại dịch đã khiến cho nhiều thứ trên thế giới thay đổi nhất là ảnh hưởng tới sự phát triển của nền kinh tế đồng nghĩa với việc tác động trực tiếp tới thị trường lao động. Cung - cầu lao động ở Việt Nam có xu hướng giảm, giá cả sức lao động và các chế độ bảo trợ cũng bị hạn chế. Thị trường lao động Việt Nam trong các lĩnh vực kinh tế như du lịch, giao thông vận tải, thương mại bị tác động mạnh mẽ nhất.

Để khắc phục những tác động mà Covid - 19 mang lại cho thị trường lao động Việt Nam, Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp và người lao động; doanh nghiệp cũng cần điều tiết lại cho phù hợp với hoàn cảnh hiện tại; người lao động cần nâng cao kỹ năng của mình đặc biệt là nâng cao trình độ áp dụng công nghệ thông tin. Với những giải pháp nêu trên, hi vọng cung - cầu cũng như giá cả thị trường lao động sẽ sớm được hồi phục và phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình “ Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin” (2013), NXB Chính trị Quốc gia.

2. Giáo trình “ Kinh tế chính trị Mác – Lênin” (2019), NXB Chính trị Quốc gia
3. <https://luatduonggia.vn/thi-truong-lao-dong-la-gi-ban-chat-dac-trung-va-y-nghia-cua-thi-truong-lao-dong/>
4. <https://luatminhkhue.vn/thi-truong-lao-dong--van-de-ly-thuyet-va-thuc-trang-hinh-thanh--phat-trien-o-viet-nam.aspx>
5. <https://luatduonggia.vn/li-luan-ve-hang-hoa-suc-lao-dong-cua-c-mac-voi-thi-truong-suc-lao-dong-thi-truong-lao-dong-o-viet-nam-hien-nay>
6. <https://trungtamwto.vn/su-kien/17028-unctad-dong-fdi-toan-cau-se-phuc-hoi-theo-hinh-chu-u>
7. <http://www.asemconnectvietnam.gov.vn/default.aspx?ID1=1&ZID1=22&ID8=104352>
8. Tác động của dịch bệnh Covid-19 đối với một số lĩnh vực xã hội, <http://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=44379>
9. <http://www.tapchiconsan.org.vn/kinh-te/-/2018/816502/mot-so-danh-gia-tac-dong-xa-hoi-cua-dai-dich-covid-19.aspx>
10. <http://baochinhphu.vn/Tin-noi-bat/Tu-105-chi-tra-tien-ho-tro-lao-dong-tu-do-bi-anh-huong-COVID19/394750.vgp>
11. https://www.ilo.org/hanoi/Informationresources/Publicinformation/comments-and-analysis/WCMS_741637/lang--vi/index.htm
12. https://www.ilo.org/hanoi/Informationresources/Publicinformation/comments-and-analysis/WCMS_741637/lang--vi/index.htm
13. ILO (2020), Đại dịch Covid-19 với thị trường lao động Việt Nam
14. <http://hoitacphattrien.vn/thi-truong-lao-dong-viet-nam-trong-boi-canhdai-dich-covid-19.html>

